

Bản án số: 48/2022/HNGĐ-ST

Ngày 05-12-2022

“V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Việt Trung.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Lương;

Bà Phan Thị Gái.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Khánh Phương - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 48/2022/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2022, về việc: *“Ly hôn, tranh chấp nuôi con”*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 11 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Hoàng Thị Mỹ N, sinh năm 1995; địa chỉ: Thôn X, xã G, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Công T, sinh năm 1990; Nơi ĐKNKTT và nơi ở cuối cùng trước khi xuất cảnh: Thôn X1, xã G, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 05/10/2022, chị Hoàng Thị Mỹ N trình bày:

Chị Hoàng Thị Mỹ N và anh Nguyễn Công T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn vào ngày 27/6/2014 tại Ủy ban nhân dân xã G, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị. Sau khi kết hôn vợ chồng về sống chung tại nhà mẹ ở xã Gio Việt. Do điều kiện kinh tế gia đình khó khăn, năm 2017 anh Nguyễn Công T đi xuất khẩu lao động tại Nhật Bản. Trong 4 năm trở lại đây, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, không còn quan tâm đến nhau, Anh T cũng không gửi tiền về phụ giúp nuôi con. Anh T sau khi sang Nhật Bản đã bỏ đi ra làm ngoài nên chị N không biết địa chỉ nơi ở, chỉ liên lạc bằng điện thoại. Nay thấy tình cảm vợ chồng không còn,

không thể hàn gắn được nữa, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Hoàng Thị Mỹ N khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết:

- Về hôn nhân: Chị Hoàng Thị Mỹ N xin được ly hôn anh Nguyễn Công T.
- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Hoàng C, sinh ngày 05/01/1016. Nếu ly hôn chị Hoàng Thị Mỹ N có nguyện vọng xin được trực tiếp nuôi dưỡng con và không yêu cầu Anh T cấp dưỡng nuôi con.
- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về thông tin xuất cảnh của anh Nguyễn Công T: Theo công văn số 1578/PA08(Đ1) ngày 18/10/2022 của Phòng quản lý xuất nhập cảnh Công an tỉnh Quảng Trị thì anh Nguyễn Công T xuất cảnh ra nước ngoài lần gần nhất là ngày 24/10/2016 qua Sân bay quốc tế Nội Bài, hiện chưa có thông tin nhập cảnh trở lại. Quá trình thụ lý và giải quyết vụ án Tòa án phải tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh Nguyễn Công T thông qua người thân của Anh T là ông Nguyễn Minh D (bố đẻ Anh T), hiện trú tại: Thôn X1, xã G, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị.

Tại biên bản làm việc ngày 31/10/2022 và biên bản lấy lời khai ngày 14/11/2022, ông Nguyễn Minh D (bố đẻ Anh T) trình bày ý kiến:

Anh Nguyễn Công T và chị Hoàng Thị Mỹ N là vợ chồng, có đăng ký kết hôn năm 2014. Hiện nay, Anh T đang đi xuất khẩu lao động tại Nhật Bản. Trong quá trình giải quyết vụ án, gia đình đã nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án đã thông tin cho anh Nguyễn Công T về việc chị Hoàng Thị Mỹ N có yêu cầu xin ly hôn và TAND tỉnh Quảng Trị đang thụ lý giải quyết vụ việc. Ý kiến Anh T đồng ý ly hôn do vợ chồng cũng không còn tình cảm với nhau; về con chung, đồng ý giao cháu Nguyễn Hoàng C cho chị N chăm sóc nuôi dưỡng, hiện tại thu nhập không ổn định nên không thể cấp dưỡng nuôi con; về tài sản và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh Nguyễn Công T đề nghị Tòa án xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị trình bày ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán chủ tọa phiên tòa và các Hội thẩm nhân dân, Thư ký đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Người tham gia tố tụng: Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70, 71 BLTTDS, có đơn xin xét xử vắng mặt; Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do nên vi phạm quyền, nghĩa vụ quy định tại Điều 70, 72 BLTTDS.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228; Điều 238, khoản 2 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị Mỹ N được ly hôn với anh Nguyễn Công T.
- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Hoàng C, sinh ngày 05/01/2016 cho chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con.
- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên không xét.
- Về án phí: Chị Hoàng Thị Mỹ N phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Về thẩm quyền của Tòa án:

Chị Hoàng Thị Mỹ N khởi kiện xin được ly hôn anh Nguyễn Công T. Theo Công văn số 1578/PA08(Đ1) ngày 18/10/2022 của Phòng quản lý xuất nhập cảnh Công an tỉnh Quảng Trị xác nhận: Anh Nguyễn Công T đã xuất cảnh ra nước ngoài ngày 24/10/2016, đến nay vẫn chưa nhập cảnh về Việt Nam. Như vậy, vụ án này có đương sự ở nước ngoài, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2]. Về thủ tục tố tụng:

Quá trình giải quyết vụ án, chị N và người thân của Anh T không cung cấp được địa chỉ nơi Anh T đang sinh sống, làm việc ở nước ngoài. Tuy nhiên, Anh T vẫn thường xuyên liên lạc với gia đình thông qua điện thoại và các ứng dụng mạng xã hội. Anh T đã được người thân thông báo về việc TAND tỉnh Quảng Trị đang thụ lý, giải quyết vụ án chị N khởi kiện xin ly hôn nhưng không gửi cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến, không cung cấp địa chỉ nơi làm việc, cư trú nên được coi là cố tình giấu địa chỉ, từ chối khai báo, từ chối cung cấp những tài liệu cần thiết cho việc giải quyết vụ án. Do đó, Tòa án căn cứ Công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của TAND tối cao về việc “Giải quyết vụ án ly hôn có bị đơn là người Việt Nam ở nước ngoài nhưng không rõ địa chỉ” để giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

Tòa án đã tổng đạt kế hoạch giải quyết vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải đến cho Anh T thông qua ông Nguyễn Minh D là bố đẻ của Anh T. Ông Dũng đã nhận và cam đoan thông báo lại cho Anh T nhưng Anh T không đến Tòa án để giải quyết việc chị N có yêu cầu xin ly hôn. Do đó Tòa án lập biên bản về việc không tiến hành hòa giải được và tiến hành các thủ tục để đưa vụ án ra xét xử.

[1.3]. Về sự vắng mặt của đương sự tại phiên tòa:

Nguyên đơn chị Hoàng Thị Mỹ N vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Nguyễn Công T được Tòa án triệu tập họp lệ hai lần

đến tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt tất cả các đương sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân:

Chị Hoàng Thị Mỹ N và anh Nguyễn Công T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn vào ngày 27/6/2014 tại Ủy ban nhân dân xã G, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa chị N và Anh T là hợp pháp. Nay chị Hoàng Thị Mỹ N khởi kiện xin ly hôn anh Nguyễn Công T, nên Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28 BLTTDS để xem xét giải quyết vụ án.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Hoàng Thị Mỹ N, Hội đồng xét xử thấy rằng: Trong quá trình chung sống giữa hai vợ chồng có thời gian đầu chung sống hạnh phúc, tuy nhiên sau đó xảy ra nhiều mâu thuẫn, tính tình không hợp nhau, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, hai người sống ở hai nơi, không có tiếng nói chung về xây dựng hạnh phúc gia đình, không quan tâm chăm sóc đến nhau dẫn đến đời sống hôn nhân của vợ chồng lâm vào tình trạng trầm trọng không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh T biết được thông tin chị N xin ly hôn và đã trực tiếp có ý kiến thông qua bố đẻ (ông Nguyễn Minh D) đồng ý ly hôn với chị N. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị Mỹ N để xem xét cho chị N được ly hôn đối với anh Nguyễn Công T.

[3]. Về con chung: Chị Hoàng Thị Mỹ N và anh Nguyễn Công T có 01 con chung là cháu Nguyễn Hoàng C, sinh ngày 05/01/2016. Chị N có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu C nếu vợ chồng ly hôn. Xét thấy, Tại văn bản ghi ý kiến ngày 31/10/2022, cháu C trình bày từ nhỏ cháu sống cùng với bà ngoại tại Thôn X, xã G, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị. Nếu bố mẹ ly hôn cháu có nguyện vọng ở với mẹ và bà ngoại. Mặt khác, Anh T hiện nay đang lao động tại Nhật Bản, nguyện vọng Anh T cũng đồng ý giao cháu C cho chị N chăm sóc nuôi dưỡng. Do đó, xét nguyện vọng cũng như điều kiện thuận lợi nhất cho cháu C, thấy cần chấp nhận yêu cầu của chị N giao cháu Nguyễn Hoàng C cho chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con do chị N không yêu cầu.

[4]. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5]. Về án phí: Chị Hoàng Thị Mỹ N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37; Điều 39; khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Hoàng Thị Mỹ N.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị Mỹ N được ly hôn với anh Nguyễn Công T.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Hoàng C sinh ngày 05/01/2016 cho chị Hoàng Thị Mỹ N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con do chị N không có yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Hoàng Thị Mỹ N phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số CC/2021/0000174 ngày 21/10/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị (chị N đã nộp đủ án phí).

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Hoàng Thị Mỹ N có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, bị đơn anh Nguyễn Công T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- Cục THADS tỉnh Quảng Trị;
- UBND xã Gio V, Gio Linh;
- Phòng KTNV&THA;
- Lưu: HSVA, Tổ HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Việt Trung